TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2025
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Tâm;

2. Ông Lâm Thông Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hồng Đỉnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024, về việc: "*Tranh chấp ly hôn*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ I, ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về nhận văn bản tố tụng: Bà Đoàn Thị Ái V, sinh năm 1999 (vắng mặt) và ông Ngô Tiến Đ, sinh năm 2000 (có mặt). Địa chỉ liên lạc số C Đường số D, phường G, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh đại diện theo giấy ủy quyền được Văn phòng C, thành phố Hồ Chí Minh công chứng số 00002810, quyển số 09-SCT/CK, CĐ ngày 12/9/2024

2. Bị đơn Ông Chen Xiao M, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Hộ chiếu số: EJ6456732 do tổng lãnh sự quán T tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/11/2022

Địa chỉ: A đường Đ, T, huyện Đ, thành phố C, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc (Số điện thoại: 0853.171.549)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Trần Thị Kim H có ý kiến trình bày: Bà và và ông Chen Xiao M có đăng ký kết hôn tại Cục dân chính tỉnh G vào ngày 09/10/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số J360000-2017-001001; Trích lục ghi chú kết hôn số 92/TLGCKH ngày 07/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Sau một thời gian thì giữa bà H và ông Chen Xiao M thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và cãi vã. Nguyên nhân ông bà không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dù cả hai đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng giữa vợ chồng không thể giải quyết, vợ chồng không thể hòa hợp với nhau. Tình trạng ông bà ngày càng căng thẳng trầm trọng vào tháng 8/2024, bà H nhiều lần trao đổi, nói chuyện cùng ông Chen Xiao M nhằm giải quyết những bất đồng mâu thuẫn với nhau vẫn không được, Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài. Nay, bà H yêu cầu tòa xem xét giải quyết:

+ Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Chen Xiao M

+ Về con chung: Bà H và ông Chen Xiao M có 01 con chung tên Trần Chí K, sinh ngày 13/12/2014. Khi ly hôn bà H giao con cho ông Chen Xiao M trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Bà hằng không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng

+ Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Bị đơn ông Chen Xiao M đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý; Lịch làm việc, xét xử của Tòa án. Tuy nhiên, Bộ tư pháp Cộng hòa nhân dân dân Trung Hoa chưa thực hiện được việc ủy thác tư pháp. Đến nay, Tòa án chưa nhận được ý kiến của ông Chen Xiao M.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Kim H xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Chen Xiao M vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn ông Chen Xiao M có nơi cư trú tại Trung Quốc. Nguyên đơn bà Trần Thị Kim H; nơi cư trú: Tổ I, ấp H, xã P, huyện T, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Chen Xiao M đã được Bộ N (Cục L1) tống đạt Thông báo thụ lý và L làm việc, xét xử của Tòa án nhưng cơ quan có thẩm quyền của Bộ tư

pháp Cộng hòa nhân dân dân Trung Hoa không thực hiện được ủy thác tư pháp tống đạt hồ sơ trực tiếp (Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang). Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã đề nghị Đ1 tại B - Trung Quốc thông báo trên Cổng thông tin điện tử về việc thụ lý giải quyết vụ án, đồng thời đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao từ ngày 23/4/2025 đến nay đã quá thời hạn 01 tháng, Tòa án chưa nhận được ý kiến của ông Chen Xiao M về vụ án. Căn cứ khoản 3 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị Kim H và ông Chen Xiao M tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại tại Cục dân chính tỉnh G vào ngày 09/10/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số J360000-2017-001001; được ghi chú kết hôn số 92/TLGCKH ngày 07/8/2024 tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh An Giang nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim H trình bày trong quá trình chung sống sau khi kết hôn đến tháng 8/2024, giữa bà và ông Chen Xiao M phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân giữa vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, đời sống chung vợ chồng đã không còn trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị Kim H yêu cầu ly hôn với ông Chen Xiao M là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà H ly hôn với ông Chen Xiao M theo Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà H và ông Chen Xiao M có 01 con chung tên Trần Chí K, sinh ngày 13/12/2014, hiện cháu K đang sống cùng với ông Chen Xiao M tại thành phố C, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc. Bà H có ý kiến bà tự nguyện giao con chung là cháu K cho ông Chen Xiao M nuôi dưỡng, bà không tranh chấp và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, ông Chen Xiao M đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tại phiên tòa bà H có ý kiến trình bày cháu K được ông Chen Xiao M chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt, gia đình của ông Chen Xiao M cũng tạo điều kiện cho bà H thăm con chung, không cản trở. Do đó, xét về quyền lợi mọi mặt của con chung và để ổn định về sinh hoạt, tâm lý cho con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà H đồng ý để cháu K cho ông Chen Xiao M tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận

Bà H có quyền thăm con chung; Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Ông Chen Xiao M không có ý kiến hay yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

[4] Về chi phí tống đạt ủy thác tư pháp: Nguyên đơn bà Trần Thị Kim H phải chi phí tống đạt ủy thác tư pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 2, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 274, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Kim H đối với ông Chen Xiao M

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H được ly hôn với ông Chen Xiao M.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Trần Chí K, sinh ngày 13/12/2014. Sau khi ly hôn, ông Chen Xiao M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Trần Chí K. Bà Trần Thị Kim H được quyền thăm con chung.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000015 ngày 07/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H đã nộp đủ.

5. Về chi phí tống đạt ủy thác tư pháp: Bà Trần Thị Kim H phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001406 ngày 24/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị Kim H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Chen Xiao M được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh AG;
- Cục THADS tỉnh AG;
- Phòng TTKT & THA;
- UBND huyện Thoại Sơn,tỉnh AG;
- Đương sự;
- Lưu Tòa GĐ & NCTN;
- Lưu VP Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Ngọc Thúy